

Bản án số: **37/2018/HS-ST**

Ngày: 07/3/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hồng;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Chiến;

Ông Lê Văn Chư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phúc Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 326/2017/TLST-HS ngày 14/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị T1, sinh năm 1979; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 29, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thúc C và bà Trần Thị B; Có chồng là Nguyễn Sỹ Q (Đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 31/8/2017 – Có mặt.

2. Phùng Văn T2, sinh năm 1982; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3, xã V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn H và bà Lã Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 02 con(lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005).

Tiền sự: Không

Tiền án: 02 tiền án

- Bản án số 156/2012/HSST ngày 22/5/2012, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2014.

- Bản án số 45/2015/HSST ngày 02/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2016 (chưa được xóa án tích).

* Nhân thân:

- Bản án số 233/2005/HSST ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản(Đã được xóa án tích)

- Bản án số 135/2008/HSST ngày 13/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2010 (Đã được xóa án tích).

Bắt tạm giam ngày 31/8/2017 – Có mặt.

3. Vũ Văn Q, sinh năm 1992; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân L và bà Nguyễn Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không

Bắt tạm giam ngày 30/8/2017 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/8/2017, V (không rõ nhân thân) rủ Vũ Văn Q góp tiền mua heroine về bán kiếm lời. Q đồng ý và góp 1.400.000 đồng, V góp 1.800.000 đồng. Sau đó Q gọi điện thoại cho Hà Thị T1 hỏi mua 3.200.000 đồng ma túy heroine. T1 đồng ý và hẹn Q đến khu vực chùa Bằng, phường Hoàng Liệt, H, Hà Nội để lấy ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy ATEC (không rõ biển kiểm soát) chở V đến điểm hẹn khu vực Chùa Bằng thuộc tổ 1 Bằng A, Hoàng Liệt, H, Hà Nội chờ T1. Sau khi nghe điện thoại của Q, T1 cho 01 túi Heroine vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi bảo T2 chở T1 ra bán ma túy cho Q. T2 điều khiển xe máy Honda Dream, BKS 29R3- 2307 chở Thuý ra gặp Q và V đang đứng chờ. Khi nhìn thấy Q và V thì Thuý thả bao thuốc chứa ma túy xuống đất, rồi thu của Q và V 3.200.000 đồng, sau đó Thuý chỉ cho V biết vị trí ma túy. V nhặt bao thuốc lá Thăng Long chứa ma túy rồi cùng Q mang về phòng trọ tại tổ 44, phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội chia nhỏ số ma túy mua được thành 36 gói và 01 túi nhỏ để bán. Sau khi chia, V đưa cho Q giữ 04 gói ma túy, V giữ 30 gói và 01 túi nhỏ ma túy, 02 gói ma túy còn lại Q và V cùng sử dụng hết. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 30/8/2017, Q đi xe máy YAMAHA SIRIUS, màu đỏ- đen, BKS 89H1- 090.49 đến sân tập lái xe VOV Đài phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội để bán ma túy. Tại đây, Q gặp V và được V đưa thêm cho Q 05 gói giấy ma túy và 01 túi nilon ma túy để Q bán cho khách, sau đó V bỏ đi. Khoảng 10 phút sau Vũ Văn Q bị tổ công tác Công an phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng: 09 gói giấy bên trong chứa bột màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa bột màu trắng; 01 xe máy YAMAHA SIRIUS, màu sơn: đỏ- đen, BKS 89H1- 090.49; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng, số thuê bao 01684245193.

Khoảng 22 giờ ngày 30/8/2017, Q điện thoại cho T1 hỏi mua 3.500.000 đồng Heroine, T1 đồng ý bán và hẹn Q đến khu vực chùa Bằng, phường Hoàng Liệt, H, Hà Nội để lấy ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, T1 đưa ma túy cho Phùng Văn T2 mang ra bán cho Q. Khi T2 mang ma túy đến khu vực chùa Bằng thuộc tổ 1 Bằng A, Hoàng Liệt, H, Hà Nội thì Cơ quan điều tra đã tiến hành

bắt giữ T2 và thu giữ 01 túi ma túy Heroine. Sau đó đã tiến hành khám xét phòng trọ của T1, thu giữ vật chứng gồm.

- Thu giữ của Hà Thị T1: 05 túi nilon bên trong chứa bột màu trắng; 01 điện thoại di động HTC màu trắng, số thuê bao 0942647642; 01 điện thoại Nokia 130 màu đỏ, 2 sim số: 0971951026 và 01652885531; 01 điện thoại Masstel màu trắng, không có sim; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng số thuê bao 01674033566.

- Thu giữ của Phùng Văn T2: 01 túi nilon bên trong chứa bột màu trắng; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh gắn 2 sim có số 0986067579 và 01647537275; 01 xe máy Honda Dream, BKS 29R3- 2307, màu sơn: nâu, số máy HA08E1690943.

Bản kết luận giám định số 6210 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định:

- 09 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Vũ Văn Q) là ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng: 0,299 gam; 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Vũ Văn Q) là ma túy loại Heroine, trọng lượng: 0,524 gam.

- 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Phùng Văn T2) là ma túy loại Heroine, trọng lượng: 3,552 gam.

- 05 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ của Hà Thị T1) là ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng: 16,505 gam.

Về nguồn gốc số ma túy Hà Thị T1 khai: khoảng 10 giờ ngày 29/8/2017, T1 ra khu vực bãi rác Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội mua 07 túi ma túy Heroine của người đàn ông (không quen biết) với giá 15.000.000 đồng, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với V là người góp tiền mua ma túy cùng Q, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và lý lịch nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu số 02 ngày 20/11/2017, để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS, BKS 89H1- 090.49, xác định là tài sản của anh Vũ Văn L. Khi cho Q mượn xe máy anh L không biết Q sử dụng xe đi

bán ma túy. Vì vậy, Ngày 20/10/2017, Cơ điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 197 trao trả xe máy trên cho anh Vũ Văn L.

Đối với xe máy Honda Dream, BKS 29R3- 2307, qua điều tra xác định: biển số đúng của xe là 29T1- 277.19, đăng ký xe tên Kiều Ngọc M (sinh năm: 1981; HKTT: 2/3 N, phường N, H, Hà Nội) nhưng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1982, HKTT và chỗ ở: thôn 3, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội). Chị T không biết T2 sử dụng xe để mua bán ma túy, do đó ngày 31/10/2017, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 204 trao trả xe máy Honda Dream màu sơn nâu, số máy HA08E1690943 cho chị Nguyễn Thị Thanh T là chủ sở hữu.

Tại Cơ quan điều tra Hà Thị T1, Phùng Văn T2 và Vũ Văn Q khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định truy tố Hà Thị T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, đối với Phùng Văn T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, đối với Vũ Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Hà Thị T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Phùng Văn T2 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Vũ Văn Q đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo T1 mức án từ 09 năm đến 10 năm tù; Bị cáo T2 mức án từ 08 năm đến 09 năm tù; Bị cáo Q mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

ma túy, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, số thuê bao 01684245193, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn 02 sim có số thuê bao 0986067579 và 01647537275, 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ gắn 02 sim có số thuê bao 0971951026 và 01652885531; trả lại bị cáo T1 01 điện thoại di động HTC màu trắng, số thuê bao 0942647642, 01 điện thoại Masstel màu trắng, không có sim; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng số thuê bao 01674033566.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, tại bãi tập lái xe VOV- Đài phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội tổ công tác Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội bắt quả tang Vũ Văn Q đang cất giấu 09 gói giấy ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng: 0,299 gam và 01 gói nilon ma túy loại Heroine, trọng lượng: 0,524 gam mục đích để bán.

Hồi 21 giờ ngày 29/8/2017, tại khu vực chùa Bằng thuộc tổ 1 Bằng A, Hoàng Liệt, H, Hà Nội Hà Thị T1 và Phùng Văn T2 đã có hành vi bán trái phép 01

gói ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng: 0,823 gam cho Vũ Văn Q với giá là 3.200.000đồng.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, Hà Thị T1 đưa cho Phùng Văn T2 01 gói nilon ma túy loại Heroine, trọng lượng: 3,552 gam để T2 mang ra khu vực chùa Bằng thuộc tổ 1 Bằng A, Hoàng Liệt, H, Hà Nội bán cho Vũ Văn Q thì Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội bắt giữ.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Hà Thị T1 tại nơi ở: tổ 1 Bằng A, Hoàng Liệt, H, Hà Nội 05 gói nilon ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng: 16,505 gam, T1 khai mua về để bán.

Tổng số ma túy các bị cáo mua bán trái phép là: Hà Thị Thuý: 20,880 gam Heroine; Phùng Văn T2: 4,375 gam Heroine; Vũ Văn Q: 0,823 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo Hà Thị T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Phùng Văn T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Vũ Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Mua bán ma túy là hành vi gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, là hiểm họa gây nên căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán với khối lượng ma túy lớn. Do đó, cần phải xử phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo như sau. Bị cáo T1 có vai trò chính, mua bán ma túy nhiều lần với số lượng lớn nhất nên áp dụng mức án cao nhất; Bị cáo T2 có vai trò đồng phạm giúp sức, mua bán ma túy nhiều lần, khối lượng ma túy ít hơn so với bị cáo T1. Bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2005 đến năm 2015 đã 4 lần bị kết án về các tội Đánh bạc và Trộm cắp tài sản. Trong đó có hai tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này tái phạm nguy hiểm. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T2 là hình phạt tù giam nghiêm khắc nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T1. Bị cáo Q mua ma túy của T1 với mục đích để bán nhưng chưa bán được lần nào thì bị phát hiện và bị bắt, do vậy mức án áp dụng đối với Q là thấp nhất.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo: Bị cáo T1 và bị cáo Q nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung quỹ nhà nước vật chứng liên quan đến tội phạm: 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, số thuê bao 01684245193, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn 02 sim có số thuê bao 0986067579 và 01647537275, 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ gắn 02 sim có số thuê bao 0971951026 và 01652885531; Trả lại bị cáo T1 01 điện thoại di động HTC màu trắng, số thuê bao 0942647642, 01 điện thoại Masstel màu trắng, không có sim; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng số thuê bao 01674033566.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, h Khoản 2 Điều 194 ; Điều 33; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Hà Thị T1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2017.

Căn cứ Điểm b, p Khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phùng Văn T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2017.

Căn cứ Khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Vũ Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2017.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Vật chứng:**

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong Heroine, có chữ ký của Vũ Văn Q và giám định viên; 01 phong bì niêm phong Heroine, có chữ ký của Phùng Văn T2 và giám định viên; 01 phong bì niêm phong Heroine, có chữ ký của Hà Thị T1 và giám định viên; 01biển kiểm soát 29R3-2307

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số thuê bao 01684245193, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn 02 sim có số thuê bao 0986067579 và 01647537275, 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ gắn 02 sim có số thuê bao 0971951026 và 01652885531. Trả lại bị cáo T1 01 điện thoại di động HTC màu trắng, số thuê bao 0942647642; 01 điện thoại Masstel màu trắng, không có sim; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng số thuê bao 01674033566.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện ở Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 13/12/2017).

* Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hồng